

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2936/TCHQ-TXNK
V/v hàng hóa tạm nhập tái xuất

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Cục Hải quan TP. Cần Thơ.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 399/HQCT-NV ngày 25/3/2019; số 158/HQCT-NV ngày 01/2/2019 của Cục Hải quan TP. Cần Thơ về thủ tục hải quan và việc xử lý thuế đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất không tái xuất ra nước ngoài mà chuyển giao cho đối tượng khác tại Việt Nam tiếp tục quản lý, sử dụng. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về thủ tục hải quan

Hiện nay, thủ tục hải quan đối với thiết bị, máy móc tạm nhập tái xuất để thi công công trình thực hiện thống nhất theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 23 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP của Tổng cục Hải quan. Các quy định của pháp luật nêu tại công văn số 5855/TCHQ-GSQL ngày 4/10/2013 của Tổng cục Hải quan hiện nay đã được sửa đổi, bổ sung nên không đảm bảo căn cứ pháp lý để thực hiện.

2. Về chính sách thuế

Về thuế nhập khẩu đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất nhưng không tái xuất ra nước ngoài mà chuyển giao cho đối tượng khác tại Việt Nam

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 19 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 107/2016/QH13 quy định người nộp thuế đã nộp thuế đối với máy móc, thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận chuyển của các tổ chức, cá nhân được phép tạm nhập, tái xuất, trừ trường hợp đi thuê để thực hiện các dự án đầu tư, thi công xây dựng, lắp đặt công trình, phục vụ sản xuất, khi tái xuất ra nước ngoài hoặc xuất vào khu phi thuế quan thì được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp;

Căn cứ khoản 12 Điều 1 Nghị định 59/2018/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 25 Nghị định 08/2015/NĐ-CP) quy định: Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường hoặc miễn thuế hoặc áp dụng thuế suất, mức thuế tuyệt đối theo hạn ngạch thuế quan và đã được giải phóng hàng hoặc thông quan nhưng sau đó có thay đổi về đối tượng không chịu thuế hoặc mục đích được miễn thuế; áp dụng thuế suất, mức thuế tuyệt đối theo hạn ngạch thuế quan; hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu và hàng hóa tạm nhập - tái xuất đã giải phóng hàng hoặc thông quan nhưng sau đó thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa thì phải khai tờ khai hải quan mới. Chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập

khẩu thực hiện tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới trừ trường hợp đã thực hiện đầy đủ chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại thời điểm đăng ký tờ khai ban đầu;

Căn cứ khoản 1 Điều 35 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định:

“1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ bao gồm:

a) Hàng hóa đặt gia công tại Việt Nam và được tổ chức, cá nhân nước ngoài đặt gia công bán cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam;

b) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan;

c) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam.”

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35 Nghị định 08/2015/NĐ-CP nêu trên, tờ khai nhập khẩu tại chỗ chỉ áp dụng đối với các trường hợp có hoạt động mua bán. Tuy nhiên, tại Hợp đồng thuê mượn số 01/2019 ngày 10/01/2019, số 02/2019 ngày 13/01/2019 giữa Công ty Chimneys and Refractoties International S.R.L Italy (CN Việt Nam) và Công ty Chimneys and Refractoties International S.R.L ở điều khoản thanh toán ghi tiền thuê, mượn miễn phí nên không phải quan hệ mua, bán hàng hóa đồng thời, không có chỉ định của thương nhân nước ngoài cho Công ty nên không thuộc các trường hợp được thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, vì vậy, không đủ cơ sở để hoàn thuế nhập khẩu theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 19 Luật thuế xuất nhập khẩu 107/2016/QH13.

Tổng cục Hải quan có ý kiến đề Cục Hải quan TP. Cần Thơ được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục GSQL;
- Lưu: VT, TXNK (3b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Hưng